PHẦN VĂN BẢN KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 761/QĐ-CTN *Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 91/TTr-CP ngày 13/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 576 cá nhân hiện đang cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trương Tấn Sang

DANH SÁCH
NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH CƯ TRÚ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐƯỢC CHO NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 761/QĐ-CTN ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch nước)

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
01	Nguyễn Thị An	Nguyễn Thị An		20/6/1955	Campuchia	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
02	Lưu Văn Bi	Lưu Văn Bi	17/4/1972		Campuchia	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
03	Lưu Văn Chái	Lưu Văn Chái	02/9/1945		Campuchia	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
04	Ngô Kiều Châu	Ngô Kiều Châu		25/3/1973	Campuchia	25 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1
05	Nhan Mien Chen	Nhan Thị Trinh		01/01/1940	Campuchia	100/I Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
06	Lim Yoat Eng	Lâm Gia Y		01/01/1923	Campuchia	137 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1
07	Tạ Hào Hoa	Tạ Hào Hoa		01/01/1939	Trung Quốc	404 lô B, C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
08	Ty Hoa	Trần Gia Húa	01/01/1971		Campuchia	519 lô C, C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
09	Ngô Chí Hội	Ngô Chí Hội	14/8/1970		Campuchia	25 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1
10	Ngô Chí Hồng	Ngô Chí Hồng	04/11/1968		Campuchia	25 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1
11	Phan Pei Hồng	Phan Pei Hồng		04/6/1976	TP.HCM	510 lô B, C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
12	Hứa Khanh	Hứa Khanh		01/01/1968	Campuchia	404 lô B, C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
13	Đặng Sát Lan	Đặng Sát Lan		17/4/1951	Campuchia	510 lô B chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
14	Nhan Mien Len	Nhan Thị Linh		1950	Campuchia	100/I Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
15	Phan Pei Linh	Phan Pei Linh		15/10/1983	TP.HCM	510 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
16	Ty Loan	Trần Ái Loan		01/01/1964	Campuchia	519 lô C chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
17	Ly Sok Moramey	Trần Ngọc Minh		01/01/1972	Campuchia	193/41 Nguyễn Cư Trinh, P. Nguyễn Cư Trinh, quận 1
18	Nguyễn Sok Mary	Trần Ngọc Mai		01/01/1952	Campuchia	193/41 Nguyễn Cư Trinh, P. Nguyễn Cư Trinh, quận 1

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
19	Ty Miên	Trần Gia Mẫn	19/7/1977		TP.HCM	519 lô C chung cư Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
20	Nguyễn Duy Minh	Nguyễn Duy Minh	29/7/1981		TP.HCM	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
21	Lưu Muối	Lưu Muối		01/01/1942	Campuchia	25 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1
22	Huỳnh Muội	Huỳnh Muội		01/01/1971	Campuchia	100/I Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
23	Ty Na	Trần Gia Xuyên	04/12/1979		TP.HCM	519 lô C C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
24	Suôn Nary	Nguyễn Thị Mai		01/01/1957	Campuchia	30 khu Đồng Tiến, Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, quận 1
25	Đặng Ong	Đặng Ong	10/01/1953		Campuchia	510 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
26	Tiền Văn Phước	Tiền Văn Phước	01/01/1945		Campuchia	72/30 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1
27	Phan Pei San	Phan Pei San		23/11/1978	TP.HCM	510 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
28	Ty Sau	Trần Sến	06/4/1944		Campuchia	519 lô C C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
29	Seng Kim Siêng	Seng Kim Siêng	01/01/1954		Campuchia	157 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1
30	Nguyễn Thị Tại	Nguyễn Thị Tại		06/3/1951	Campuchia	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
31	Hứa Tam	Hứa Tam	01/01/1966		Campuchia	404 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
32	Lim Chhun Toi	Diệp Xuân Tuyết		01/01/1967	Campuchia	232 C/c 47-57 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1
33	Hứa Trang	Hứa Trang		01/01/1972	Campuchia	404 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
34	Cao Thị Vân	Cao Thị Vân		03/8/1920	An Giang	68/73B Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1
35	Phan Chi Vân	Phan Chi Vân	17/5/1981		TP.HCM	510 lô B C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
36	Trần Yến	Trần Yến		01/01/1954	Campuchia	519, lô C C/c Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1
37	Ngô Chí Yiếp	Ngô Chí Diếp	20/3/1967		Campuchia	25 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1
38	Lua Deng Soan	Lưu Tiên Thắng	01/01/1949		Campuchia	15 tổ 113 khu Mã Lạng, P. Nguyễn Cư Trinh, quận 1

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
39	Ngô Bình Kim	Ngô Bình Kim	01/01/1947		Campuchia	120 lô D C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
40	Sua Sut Kiêng	Thái Thu Uyên		05/5/1949	Campuchia	120 lô D C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
41	Ngô Hui Im	Ngô Ngọc Anh		04/10/1955	Campuchia	120 lô D C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
42	Ngô Gệch Chân	Ngô Ngọc Trân		15/7/1980	TP. HCM	120 lô D C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
43	Ngô Gệch Hênh	Ngô Tuấn Hưng	09/8/1982		TP. HCM	120 lô D C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
44	Quan Văn Há	Quan Văn Há	01/01/1928		Campuchia	022 lô H C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
45	Quan Huệ Anh	Quan Huệ Anh		20/8/1965	Campuchia	022 lô H C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
46	Quan Tuấn Văn	Quan Tuấn Văn	16/10/1969		Campuchia	022 lô H C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
47	Quan Huệ Chánh	Quan Huệ Chánh		24/7/1974	Campuchia	022 lô H C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3
48	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nguyễn Thị Mỹ Dung		01/01/1956	Campuchia	001 lô K C/c Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
49	Lai Kiêu	Lai Thị Kiều		20/02/1960	Campuchia	611/26 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3
50	Lim Decho	Lim Dương Bảo Liêm	11/9/1974		TP. HCM	491/16/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3
51	Lim Kaliane	Lim Dương Quỳnh Giang		03/6/1976	TP. HCM	491/16/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3
52	Lim Sokhamonie	Lim Dương Lâm Ni		07/4/1979	TP. HCM	491/16/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3
53	Huỳnh Diệu Cón	Huỳnh Thanh Minh	01/4/1963		Campuchia	212/11/1 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3
54	Phan Phong	Phan Phong	24/6/1957		Campuchia	51/97 Cao Thắng, phường 3, quận 3
55	Ngô Mui Lan	Ngô Mui Lan		01/01/1966	Campuchia	338/40 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3
56	Trần Sen Ling	Trần Sen Linh	08/12/1943		Campuchia	337/46 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3
57	Khưu Sou Hoa	Khưu Su Hoa		03/3/1952	Campuchia	337/46 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3
58	Trần Jou Ngươn	Trần Du Ngươn	02/01/1988		TP. HCM	337/46 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
59	Chhou Gouch Meng	Thái Nguyệt Minh		16/5/1932	Campuchia	361/10 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3
60	Lu Thục Mai	Lữ Thục Mai		06/4/1953	Campuchia	361/10 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3
61	Lu Kiang Sên	Lữ Cán Thành	22/10/1966		Campuchia	361/10 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3
62	Quách Liễn	Quách Liễu		24/12/1949	Campuchia	377 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3
63	Ly Chanvandy	Lý Ty Minh Duy	02/6/1962		Campuchia	2/45B Cao Thắng, phường 5, quận 3
64	Tia Srey Neang	Trương Minh Phương		14/11/1976	TP. HCM	13C/45 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3
65	Tia Cham Nan	Trương Minh Phước	13/9/1973		Campuchia	13C/45 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3
66	Tia Heng	Trương Minh Hùng	05/9/1967		Campuchia	13C/45 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3
67	Say Kim Heang	Trương Mỹ Ý		03/5/1941	Campuchia	13C/45 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3
68	Sophaly De Monteiro	Trần Thảo Ly		02/9/1965	Campuchia	85/10/22 Cống Hợp, Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 3
69	Lý Huoy Liên	Lý Huệ Liên		15/6/1967	Campuchia	410/52 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3
70	Chan Bopha	Cao Ngọc Duyên		28/12/1959	Campuchia	197 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
71	Ngâuv Dimanche	Nguyễn Minh Phú	20/6/1977		TP. HCM	197 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3
72	Krapum De Monteiro	Trần Ngọc Phượng		11/7/1963	Campuchia	195/19/30 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3
73	Kha Eng Chhay	Kha Vĩnh Thái	12/02/1952		Campuchia	108/41 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3
74	Wong Pong	Vương Bang	01/01/1939		Trung Quốc	158/47 Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4
75	Trần Thị Tuyết	Trần Thị Tuyết		06/12/1933	Campuchia	209A lô B2 C/c Khánh Hội, phường 3, quận 4
76	Ty Ang Yun Vouch	Hồng Tập	20/01/1941		Campuchia	209A lô B2 C/c Khánh Hội, phường 3, quận 4
77	Nih Sự Anh	Ninh Sự Anh		01/01/1934	Campuchia	358 Lầu 3 Trần Phú, phường 7, quận 5
78	Lợi Ngọc Ái	Lợi Ngọc Ái		04/7/1965	Campuchia	102 lô B chung cư Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5
79	Diệp An	Diệp An	15/01/1968		Campuchia	107/1 Ngô Quyền, phường 11, quận 5
80	Huỳnh Cơ Ái	Huỳnh Cơ Ái		03/4/1959	Campuchia	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
81	Hứa Ngọc Anh	Hứa Ngọc Anh		11/4/1947	Campuchia	45/23 Võ Trường Toản, phường 15, quận 5
82	Trịnh Way Binh	Trịnh Thị Bình		21/5/1969	Campuchia	875/15F Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
83	Lý Tiểu Bình	Lý Tiểu Bình	18/02/1967		Campuchia	358 Lầu 3 Trần Phú, phường 7, quận 5
84	Lê Bông	Lê Bông		14/3/1967	Campuchia	59/8K Thuận Kiều, phường 12, quận 5
85	Chau Boung	Châu Lệ Văn		26/9/1943	Campuchia	1019 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5
86	Trịnh Way Châu	Trịnh Thị Châu		27/12/1967	Campuchia	875/15F Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5
87	Châu Chêng	Châu Chêng	15/3/1949		Campuchia	112/6 An Bình, phường 5, quận 5
88	Tang Choeung Chhun	Tăng Thuận Khanh		04/6/1951	Campuchia	1030/10 Võ Văn Kiệt, phường 6, quận 5
89	Trần Ngọc Chinh	Trần Ngọc Chinh	16/8/1953		Campuchia	187/4 Lương Nhữ Học, phường 11, quận 5
90	Huang Minh Cho	Ngô Minh Trợ	13/11/1962		Trung Quốc	14H/2 Lầu 1 Đỗ Văn Sửu, phường 10, quận 5
91	Lý Lệ Châu	Lý Lệ Châu		01/01/1969	Campuchia	358 Lầu 3 Trần Phú, phường 7, quận 5
92	Lư Tú Châu	Lư Tú Châu		21/8/1962	Campuchia	101E Phạm Hữu Chí, phường 15, quận 5
93	Trịnh Chánh Diệc	Trịnh Chánh Diệc	07/8/1930		Trung Quốc	875/15F Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5
94	Trần Vĩ Dân	Trần Vĩ Dân	30/4/1967		TP.HCM	1167 Lầu 1 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
95	Phùng Diệc	Phùng Diệc	01/01/1934		Trung Quốc	40 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5
96	La Diêm	La Diêm	17/4/1950		Campuchia	107B/359 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
97	Trần Thị Dân	Trần Thị Dân		03/7/1969	Campuchia	501 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5
98	Trần Văn Gìn	Trần Văn Gìn	01/01/1974		Campuchia	7 Hải Thượng Lãn Ông, phường 13, quận 5
99	Trần Vĩ Hào	Trần Vĩ Hào	11/3/1969		TP.HCM	1167 lầu 1 Trần Hưng Đạo, phường 5, quận 5
100	Ngô Chhoa Hoa	Lý Có Hoa	20/10/1949		Campuchia	107B/553 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
101	Ngau Suy Hoang	Ngâu Suy Hoang		07/9/1953	Campuchia	107B/359 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
102	La Hùng	La Hùng	16/02/1981		TP.HCM	107B/359 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
103	Liang Hung	Lương Hùng	12/12/1945		Việt Nam	97/85 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
104	Lý Tiểu Huệ	Lý Tiểu Huệ		24/10/1975	TP.HCM	358 Lầu 3 Trần Phú, phường 7, quận 5
105	Trần Hùng	Trần Hùng	15/8/1961		Campuchia	419 lô C C/c Xóm Cải, phường 8, quận 5

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
106	Châu Mỹ Hoa	Châu Mỹ Hoa		18/8/1963	Campuchia	19 Xóm Chỉ hẻm Tản Đà, phường 10, quận 5
107	Huỳnh Chánh Hy	Huỳnh Chánh Hy	07/01/1927		Trung Quốc	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
108	Lâm Thị Hiên	Lâm Thị Hiên		26/3/1978	TP.HCM	9 C/c 47 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
109	Lâm Hải Hồng	Lâm Hải Hồng		23/10/1968	Campuchia	254/4A Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5
110	Nghe Hứa	Nghe Hứa	15/4/1954		Campuchia	854/9 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5
111	Trương Hy	Trương Hy	10/8/1955		Campuchia	477 An Dương Vương, phường 14, quận 5
112	Chou Hsing Hwa	Châu Hưng Hoa	5/10/1949		Trung Quốc	15 Trần Điện, phường 10, quận 5
113	Hà Thị Khang	Hà Thị Khang		01/01/1941	Campuchia	7 Hải Thượng Lãn Ông, phường 13, quận 5
114	Lâm Lan	Lâm Lan		30/12/1964	Campuchia	9 C/c 47, Phạm Đôn, phường 10, quận 5
115	Hang Lang	Hang Lang		15/3/1946	Campuchia	9 C/c 47, Phạm Đôn, phường 10, quận 5
116	Chau Lun	Trần Gia Di		03/11/1970	Campuchia	1019 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5
117	Lam Giai Lệ	Lâm Giai Lệ		01/10/1998	TP.HCM	1019 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5
118	Trương Lệ Minh	Trương Lệ Minh		26/6/1931	Trung Quốc	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
119	Hứa Minh Nghĩa	Hứa Minh Nghĩa	18/5/1937		Campuchia	387/5 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
120	Lương Tế Nô	Lương Tế Nô	01/01/1943		Trung Quốc	572B/29C Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5
121	Lương Yuc Keay	Lương Kim Ngọc		05/3/1953	Campuchia	97/85 Trần Hưng Đạo, phường 6, quận 5
122	Huỳnh Cơ Nghiệp	Huỳnh Cơ Nghiệp	26/3/1963		Campuchia	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
123	Hùng Mạnh Nhân	Hùng Mạnh Nhân	12/02/1962		Campuchia	50/115 Võ Trường Toản, phường 15, quận 5
124	Phùng Vinh Phanh	Phùng Uyển Phánh		01/01/1958	Campuchia	67, lầu 1 Nguyễn Tri Phương, phường 6, quận 5
125	Ngô Hoành Phong	Ngô Hoành Phong	20/02/1977		TP.HCM	90/11 Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5
126	Lâm Phát	Lâm Phát	06/7/1982		TP.HCM	9 C/c 47, Phạm Đôn, phường 10, quận 5
127	Huỳnh Cơ Phát	Huỳnh Cơ Phát	10/01/1964		Campuchia	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
128	Trần Quây Phón	Trần Huệ Phương		16/7/1980	TP.HCM	7 Hải Thượng Lãn Ông, phường 13, quận 5
129	Trần Văn Quới	Trần Văn Quới	13/10/1962		Campuchia	151 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, quận 5
130	Âu Phụng San	Âu Phụng San		16/3/1947	Campuchia	387/5 Phan Văn Trị, phường 2, quận 5
131	Thái Liêng Song	Thái Liêng Song	09/7/1948		Campuchia	11/7 Tân Hàng, phường 10, quận 5

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
132	Châu Sia	Trần Chí Trung	07/01/1974		Campuchia	1019 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5
133	Hà Mỹ Tạ	Hà Mỹ Tạ		01/01/1958	Campuchia	455/42 An Dương Vương, phường 3, quận 5
134	Mok Hai Thu	Mạc Hai Thu	01/01/1950		Campuchia	115/9 Nghĩa Thục, phường 5, quận 5
135	Lâm Minh Trân	Lâm Minh Trân		23/4/1988	TP.HCM	36/3 Ngô Quyền, phường 6, quận 5
136	Diệp Hà Thanh	Diệp Hà Thanh		24/7/1962	Campuchia	143/10 An Bình, phường 6, quận 5
137	Trần Văn Thái	Trần Văn Thái	01/01/1935		Trung Quốc	151 Bùi Hữu Nghĩa, phường 7, quận 5
138	Ngô Vũ Thái	Ngô Vũ Thái	01/01/1954		Campuchia	103 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5
139	Fu Yau Tsai	Huỳnh Nghĩa Phú	30/8/1951		Trung Quốc	5A Bãi Sậy, phường 13, quận 5
140	Lương Tiểu Linh	Lương Tiểu Linh		13/3/1964	TP. HCM	380/5 Lầu 4 Trần Phú, phường 7, quận 5
141	Huỳnh Cơ Viễn	Huỳnh Cơ Viễn	29/3/1966		Campuchia	38/6 Phạm Đôn, phường 10, quận 5
142	Trịnh Yat Yiêu	Trịnh Văn Diều	21/9/1966		Campuchia	875/15F Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5
143	Châu Mỹ Yến	Châu Mỹ Yến		15/9/1965	Campuchia	23 Xóm Chỉ hẻm Tản Đà, phường 10, quận 5
144	Heang Ai Luon	Tô Thị Liên		05/01/1950	Campuchia	11/4 Tân Hàng, phường 10, quận 5
145	Lâm Âm	Lâm Âm		29/02/1960	Campuchia	80/3 Bãi Sậy, phường 1, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
146	Lau Kim Bình	Lau Kim Bình		19/4/1964	Campuchia	111/4B Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6
147	Trần Văn Bo	Trần Long Tiến	01/01/1965		Campuchia	127/48 Mai Xuân Thưởng, phường 4, quận 6
148	Huỳnh Cầm	Huỳnh Cầm		01/01/1930	Campuchia	343/163 Trần Văn Kiểu, phường 7, quận 6
149	Giang Bội Châu	Giang Bội Châu		10/12/1972	Campuchia	151/34 Mai Xuân Thưởng, phường 4, quận 6
150	Quốc Chua	Quốc Chua		01/01/1965	Campuchia	343/163 Trần Văn Kiểu, phường 7, quận 6
151	Lý Chung	Lý Chung	22/02/1970		Campuchia	80/3 Bãi Sậy, phường 1, quận 6
152	Huỳnh Văn Chung	Huỳnh Văn Chung	10/10/1958		Campuchia	101 lô E tầng 2 C/c 78 Kinh Dương Vương, phường 13, quận 6
153	Hà Vĩnh Cơ	Hà Vĩnh Cơ	20/3/1969		TP.HCM	451/6 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6
154	Nguyễn Thị Kim Cương	Nguyễn Thị Kim Cương		01/01/1965	Campuchia	214 lô B C/c 78 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6
155	Ngô Dách	Ngô Dách	25/12/1960		Campuchia	345B Bãi Sậy, phường 4, quận 6
156	Trần Thiếu Đệ	Trần Thiếu Đệ	17/5/1969		Campuchia	108 lô A1 chung cư Bình Tiên, phường 4, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
157	Ngô Phết Ên	Ngô Phết Ên		01/01/1955	Campuchia	T44 cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6
158	Chhun Hong Eng	Thái Mỹ Lan		01/01/1948	Campuchia	107/30E Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6
159	Lim Vi Gia	Lim Vi Gia	14/4/1969		Campuchia	107/11E Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6
160	Bồ Soạn Giân	Bồ Soạn Giân		01/01/1962	Campuchia	10/51 Mai Xuân Thưởng, phường 1, quận 6
161	Nguyễn Văn Giao	Nguyễn Văn Giao	01/11/1967		Campuchia	85/8C Bình Tây, phường 1, quận 6
162	Chiêu Hai	Chiêu Hai	14/01/1952		Campuchia	11 Hậu Giang, phường 2, quận 6
163	Lâm Mỹ Hòa	Lâm Mỹ Hòa		27/10/1954	Campuchia	13 Lê Trực, phường 1, quận 6
164	Quốc Hồng	Quốc Hồng		01/01/1964	Campuchia	343/163 Trần Văn Kiểu, phường 7, quận 6
165	Mã Chho Houn	Trần Sở Vân		08/5/1959	Campuchia	27B Bãi Sậy, phường 1, quận 6
166	Lý Huệ	Lý Huệ		21/6/1972	Campuchia	80/3 Bãi Sậy, phường 1, quận 6
167	Hà Chí Hùng	Hà Chí Hùng	20/11/1966		TP.HCM	451/6 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6
168	Tăng Diệu Hương	Tăng Diệu Hương		01/01/1968	Campuchia	182 Phạm Phú Thứ, phường 4, quận 6
169	Thái Vĩnh Khải	Thái Vĩnh Khải	01/01/1976		Campuchia	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
170	Lai Phước Khiêm	Lai Phước Khiêm	01/01/1958		Campuchia	5/6 Bà Lài, phường 8, quận 6
171	Trần Eo Khuôn	Trần Eo Khuôn	01/01/1960		Campuchia	421/26 Lê Quang Xung, phường 9, quận 6
172	Trần Eo Kia	Trần Eo Kia	01/01/1965		Campuchia	421/26 Lê Quang Xung, phường 9, quận 6
173	Huỳnh Su Kia	Huỳnh Su Kia	01/01/1945		Campuchia	T44 cư xá Phú Lâm D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6
174	Huỳnh Xiêu Kiên	Huỳnh Xiêu Kiên		06/02/1949	Campuchia	85/17A Bình Tây, phường 1, quận 6
175	Lau Hồng Kiên	Lau Hồng Kiên	14/6/1963		Campuchia	111/4B Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6
176	Tăng Kiên (Lâm Kiên)	Tăng Kim Quyên		01/01/1961	Campuchia	701 Hồng Bàng, phường 6, quận 6
177	Nguyễn Tấn Kiệt	Nguyễn Tấn Kiệt	24/12/1974		Campuchia	L36/6 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6
178	Thái Lệ Kiều	Thái Lệ Kiều		16/12/1983	TP.HCM	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
179	Trần Nhị Lạc	Trần Nhị Lạc	18/12/1930		Campuchia	73/5C Văn Thân, phường 8, quận 6
180	Lau Kim Lai	Lau Kim Lai		02/10/1965	Campuchia	111/4B, Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6
181	Châu Lầm	Châu Lầm	01/01/1932		Campuchia	605/8 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
182	Mã Huệ Lan	Mã Huệ Lan		19/5/1959	Campuchia	47/5 Phạm Văn Chí, phường 1, quận 6
183	Quốc Lang	Quốc Lang		01/01/1953	Campuchia	343/163 Trần Văn Kiểu, phường 7, quận 6
184	Huỳnh Lang	Huỳnh Lang		01/01/1928	Campuchia	T44 cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6
185	Trần Thiếu Lệ	Trần Thiếu Lệ		25/9/1960	Campuchia	108 lô A1 chung cư Bình Tiên, phường 4, quận 6
186	Nguyễn Thị Ái Liên	Nguyễn Thị Ái Liên		01/01/1943	Campuchia	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
187	Yang Mia Long	Giang Mai Long		01/01/1942	Campuchia	681/23 Hậu Giang, phường 11, quận 6
188	Tran Tann Min	Trần Minh	10/10/1947		Campuchia	107/30E Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6
189	Trần Huệ Mẫn	Trần Huệ Mẫn		05/8/1994	TP.HCM	107/30E Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6
190	Thái Lệ Minh	Thái Lệ Minh	01/01/1946		Campuchia	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
191	Nguyễn Thùy Na	Nguyễn Thùy Na		21/02/1982	TP.HCM	L36/6 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6
192	Hàn Nam	Hàn Nam	26/5/1944		Campuchia	661 Hồng Bàng, phường 6, quận 6
193	Lâm Ngâm	Lâm Ngâm		11/11/1945	Campuchia	80/3 Bãi Sậy, phường 1, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
194	Trang Chhun Nguon	Trần Văn Nguyên	01/01/1952		Campuchia	219/32 Mai Xuân Thưởng, phường 6, quận 6
195	Châu Nuối	Châu Nuối		29/9/1977	Tây Ninh	605/8 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6
196	Đặng Kim Nương	Đặng Kim Nương		01/01/1951	Campuchia	L36/6 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6
197	Nguyễn Thùy Ny	Nguyễn Thùy Ny		08/5/1976	Campuchia	L36/6 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6
198	Châu Phát	Châu Phát	03/6/1983		TP.HCM	605/8 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6
199	Mã Chhor Phiêu	Trần Sở Phiêu	05/01/1951		Campuchia	27B Bãi Sậy, phường 1, quận 6
200	Ngô Siêu Phing	Ngô Tiểu Bình		29/9/1973	Campuchia	43/11 Bình Tây, phường 1, quận 6
201	Lau Hồng Phong	Lau Hồng Phong	27/12/1959		Campuchia	111/4B Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6
202	Thái Vinh Phú	Thái Vinh Phú	18/01/1986		TP.HCM	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
203	Hà Vĩnh Phú	Hà Vĩnh Phú	20/10/1970		TP.HCM	451/6 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6
204	Châu Phụng	Châu Phụng		28/7/1976	Tây Ninh	605/8 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6
205	Dương Thị Phương	Dương Thị Phương		01/01/1921	Campuchia	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
206	Mã Thu Quang	Trần Sở Thanh	31/01/1961		Campuchia	27B Bãi Sậy, phường 1, quận 6
207	Trâu Vĩnh Quang	Trâu Vĩnh Quang	24/6/1965		TP.HCM	451/6 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
208	Trương Văn Quay	Trương Văn Quay	26/10/1968		Campuchia	320 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6
209	Tann Kim Sean	Trần Kim So	01/02/1955		Campuchia	97B/2, Bãi Sậy, phường 1, quận 6
210	Lim Lạc Sim	Lim Lạc Sim		20/12/1943	Campuchia	107/11E Ngô Nhân Tịnh, phường 2, quận 6
211	Trương Văn Sùi	Trương Văn Sùi	02/4/1970		Campuchia	320 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6
212	Thái Lệ Thanh	Thái Lệ Thanh	01/01/1939		Campuchia	279/25 Bình Tiên, phường 8, quận 6
213	Trần Quốc Thành	Trần Quốc Thành	06/02/1957		Campuchia	73/5C Văn Thân, phường 8, quận 6
214	Ngô Tô	Ngô Tô		01/01/1937	Campuchia	605/8 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6
215	Huỳnh Bình Tòng	Huỳnh Bình Tòng	10/10/1961		Campuchia	37 Lô K Cư xá Phú Lâm D, phường 10, quận 6
216	Tô Khiếp Trân	Tô Mỹ Trân		07/01/1950	Campuchia	151/14 Mai Xuân Thưởng, phường 4, quận 6
217	Lư Tú Trinh	Lư Tú Trinh		22/7/1958	Campuchia	316/9A Gia Phú, phường 3, quận 6
218	Hàn Trung	Hàn Trung	28/12/1983		TP.HCM	661 Hồng Bàng, phường 6, quận 6
219	Ngô Siêu Vag	Ngô Vĩnh Uy	18/01/1971		Campuchia	43/11 Bình Tây, phường 1, quận 6
220	Ngô Cẩm Vai	Ngô Cẩm Vai	05/02/1954		Campuchia	183/26A Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
221	Trần Thiếu Văn	Trần Thiếu Vân		12/12/1965	Campuchia	108 lô A1 chung cư Bình Tiên, phường 4, quận 6
222	Ngô Nhược Vân	Ngô Nhược Vân		04/9/1952	Campuchia	661 Hồng Bàng, phường 6, quận 6
223	Lau Hồng Vuy	Lau Hồng Huy	12/5/1962		Campuchia	111/4B Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6
224	Trần Eo Xang	Trần Eo Xang	01/01/1962		Campuchia	421/26 Lê Quang Sung, phường 9, quận 6
225	Lý Ý	Lý Ý		29/01/1981	TP.HCM	80/3 Bãi Sậy, phường 1, quận 6
226	Ong Dieu Koung	Ong Diệu Quang	01/01/1949		Campuchia	181/103 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8
227	Nguyễn Văn Tư	Nguyễn Văn Tư	14/3/1938		Campuchia	216/8 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8
228	Nguyễn Thị Linh	Nguyễn Thị Linh		08/6/1969	Campuchia	216/8 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8
229	Ngô An	Ngô An	05/4/1956		Campuchia	409 Bến Bình Đông, phường 13, quận 8
230	Lý Anh	Lý Anh		28/02/1960	Campuchia	83 Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8
231	Trịnh Châu	Trịnh Châu		21/02/1955	Campuchia	26 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
232	Âu Chí Hẫn	Âu Chí Hẫn	01/01/1970		Campuchia	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
233	Âu Chí Hào	Âu Chí Hào	12/10/1981		TP.HCM	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
234	Trần Bửu Hảo	Trần Bửu Hảo		25/4/1967	Campuchia	55/21 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8
235	Trần Tú Huê	Trần Tú Huê		17/8/1970	Campuchia	55/21 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8
236	Cheng Chen Ky	Chung Thanh Ký	10/8/1946		Campuchia	350/9H Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
237	Choung Hui Minh	Mã Huệ Minh		01/01/1958	Campuchia	350/9H Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
238	Âu Chí Nữ	Âu Chí Nữ		01/01/1975	Campuchia	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
239	Lý Nữ	Lý Nữ		01/01/1944	Campuchia	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
240	Âu On	Âu On	01/01/1939		Campuchia	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
241	Trần Bửu Phấn	Trần Bửu Phấn		14/7/1960	Campuchia	55/21 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
242	Châu Chí Phát	Châu Chí Phát	01/01/1974		Campuchia	461B/17D Bình Đông, phường 13, quận 8
243	Cheng Lệ Sang	Cheng Lệ Sang		06/4/1981	TP.HCM	350/9H Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
244	Trần Vĩnh Tường	Trần Vĩnh Tường	02/9/1968		Campuchia	55/21 Nguyễn Chế Nghĩa, phường 13, quận 8
245	Âu Chí Vĩ	Âu Chí Vĩ	19/6/1968		Campuchia	400/6B Tùng Thiện Vương, phường 13, quận 8
246	Lưu Thị Hảo	Lưu Thị Hảo		08/6/1958	Campuchia	238/6B Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8
247	Lưu Thị Lệ	Lưu Thị Lệ		15/6/1956	Campuchia	238/6B Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8
248	Thái Phương Linh	Thái Phương Linh		07/5/1986	Campuchia	140/5N Mễ Cốc, phường 15, quận 8
249	Thái Gia Lợi	Thái Gia Lợi	23/12/1961		Campuchia	140/5N Mễ Cốc, phường 15, quận 8
250	Lưu Thị Mỹ	Lưu Thị Mỹ		21/4/1954	Campuchia	238/6B Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8
251	Thái Phương Nam	Thái Phương Nam	19/6/1988		Campuchia	140/5N Mễ Cốc, phường 15, quận 8
252	Lý Lệ Quyên	Lý Lệ Quyên		05/4/1960	Campuchia	140/5N Mễ Cốc, phường 15, quận 8

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
253	Phúc Tra Diệp	Phúc Tra Diệp		15/10/1955	Campuchia	104/346A Nguyễn Duy, phường 9, quận 8
254	Đỗ Lân	Đỗ Lân	21/4/1962		Campuchia	2 Phan Kế Bính, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9
255	Đỗ Lim	Đỗ Lim	31/10/1968		Campuchia	2 Phan Kế Bính, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9
256	Đỗ Lin	Đỗ Lin		23/10/1966	Campuchia	2 Phan Kế Bính, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9
257	Hiên Chan Thay	Nguyễn Hoàng Phát	29/12/1940		Campuchia	Lô E2/1 trại 979F, phường Long Phước, quận 9
258	Lim Loretta	Phạm Thị Loan		15/10/1953	Campuchia	Lô E2/1 trại 979F, phường Long Phước, quận 9
259	Nguyễn Thị Lang	Nguyễn Thị Lang		27/10/1932	Campuchia	2 Phan Kế Bính, phường Hiệp Phú, quận 9
260	Chhieng Muy Choi	Hà Mỹ Phương		30/10/1966	Campuchia	200 Tân Phước, phường 6, quận 10
261	Chung Veng	Chung Ứng Vinh	29/9/1939		Trung Quốc	2E, cư xá Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10
262	Dương Thế Đức	Dương Thế Đức	26/11/1974		Campuchia	211 lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
263	Dương Tú Anh	Dương Tú Anh		27/5/1954	Campuchia	211 lô K chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
264	Hồ Nghĩa	Hồ Gia Nghi		01/01/1970	Campuchia	259/1D Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
265	Hồ Ngưu	Hồ Ngưu	01/01/1923		Trung Quốc	259/1D Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
266	Hồ Nguyên	Hồ Nguyên	01/01/1955		Campuchia	259/1D Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
267	Hồ Nữ	Hồ Nữ		01/01/1946	Campuchia	259/1D, Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
268	Hồ Nữ	Hồ Nữ		01/01/1947	Campuchia	259/1D, Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
269	Hồ Vân	Hồ Vân		01/01/1954	Campuchia	259/1D Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
270	Huỳnh Chen Hua	Huỳnh Trinh Hoa		05/8/1955	Campuchia	102 Nguyễn Tiểu La, phường 5, quận 10
271	Lâm Minh Huệ	Lâm Minh Huệ		22/9/1979	TP.HCM	013 lô F chung cư Ấn Quang, phường 9, quận 10
272	Lâm Tha	Lâm Bội Linh		24/3/1977	TP.HCM	415 lô R chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
273	Lâm Wan	Lâm Chí Cường	29/01/1941		Campuchia	415 lô R chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
274	Lâm Nghiệp Thành	Lâm Nghiệp Thành	30/6/1997		TP.HCM	415 lô R chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
275	Lâm Sara	Lâm Minh Lương	02/01/1981		TP.HCM	415 lô R chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
276	Liuu May Lien	Liêu May Liên		01/11/1971	Campuchia	308 lô O chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
277	Lý Chik	Dương Ái Ngọc		10/01/1935	Campuchia	124 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 10
278	Mok Hải Dìn	Mạc Hải Dìn	01/01/1955		Campuchia	521/112 Cách mạng tháng Tám, phường 13, quận 10
279	Phu Tố Cảnh	Phu Tố Cảnh		01/01/1928	Trung Quốc	259/1D Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10
280	Tạ Hy	Tạ Hy	25/01/1938		Campuchia	205/26 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10
281	Tạ Kiên Diệm	Tạ Kiên Diệm	22/7/1972		Campuchia	205/26 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10
282	Tạ Kiên Thông	Tạ Kiên Thông	14/3/1970		Campuchia	205/26 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
283	Tạ Kiên Tòng	Tạ Kiên Tòng	11/12/1968		Campuchia	205/26 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10
284	Tam Heng	Tam Thúy Hưng		23/7/1946	Campuchia	415 lô R chung cư Nguyễn Kim, phường 7, quận 10
285	Trần Chung Hiếu	Trần Chung Hiếu		01/01/1959	Campuchia	464/17 Vĩnh Viễn, phường 8, quận 10
286	Trần Chung Minh	Trần Chung Minh	01/01/1961		Campuchia	428/9 Vĩnh Viễn, phường 8, quận 10
287	Trần Kim My	Trần Kim Mỹ		01/01/1979	TP.HCM	428/9 Vĩnh Viễn, phường 8, quận 10
288	Trịnh Xuân Thiêu	Trịnh Xuân Thiêu		08/12/1945	Campuchia	205/26 Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10
289	La Thiền Anh	La Pháp Huệ		01/01/1933	Campuchia	269/25 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11
290	Trần Sou Bay	Trần Tú Mai		01/01/1967	Campuchia	19/40/5K Bình Thới, phường 11, quận 11
291	Diệp Bình	Diệp Bình		01/01/1960	Campuchia	26/15A Xóm Đất, phường 8, quận 11
292	Ly Tiểu Bình	Ly Tiểu Bình		03/10/1988	TP.HCM	347/24 Minh Phụng, phường 2, quận 11
293	Lay Chánh Bửu	Lại Tấn Bửu	27/02/1986		TP.HCM	161B/81/22 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
294	Tiên Cang	Tiên Cang	22/7/1953		Campuchia	148/23 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
295	Trần Sau Chanh	Trần Sau Chanh		24/11/1957	Campuchia	159/2A Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11
296	Đỗ Đông Chí	Đỗ Đông Chí	19/7/1911		Campuchia	591/6/5 Bình Thới, phường 10, quận 11
297	Nhan Tú Chinh	Nhan Tú Chinh		06/6/1960	Campuchia	300/20 Đội Cung, phường 9, quận 11
298	Ung Gia Thành	Ưng Gia Thành	27/01/1996		TP.HCM	300/20 Đội Cung, phường 9, quận 11
299	Lam Chik Chheng	Lâm Mỹ Thanh		01/01/1960	Campuchia	532 Nhật Tảo, phường 7, quận 11
300	Khoau Kim Chou	Khâu Kim Châu		01/01/1959	Campuchia	297/21A2 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
301	You Chou	Lưu Lệ Châu		05/10/1955	Campuchia	148/23 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11
302	Ky Bun Choun	Thái Nguyệt Xuân		28/5/1968	Campuchia	152/54/46E Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
303	Mã Chúa	Mã Cẩm Tiền	08/6/1948		Campuchia	72/15, Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
304	Mã Tú Nga	Mã Tú Nga		13/02/1992	TP.HCM	72/15 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
305	Mạc Chính Công	Mạc Chính Công	23/10/1951		Campuchia	506/49/72 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11
306	Thái Siet Cuong	Thái Siết Quyên		18/02/1959	Campuchia	161I/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
307	Diệp Quốc Cường	Diệp Quốc Cường	10/5/1954		Campuchia	37H/4B Phú Thọ, phường 1, quận 11
308	Truong Han Dan	Trương Hán Dân	06/01/1964		TP. HCM	67/21 đường 100, Bình Thới, phường 14, quận 11
309	Hồng Đệ	Hồng Đệ	12/01/1976		TP.HCM	161D/48 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
310	Trương Diệp	Trương Diệp		26/9/1955	Campuchia	186/E5 Bình Thới, phường 14, quận 11
311	Trương Dung	Trương Dung		25/6/1957	Campuchia	186/E5 Bình Thới, phường 14, quận 11
312	Trần Dung	Trần Dung		29/8/1949	Campuchia	103D Lò Siêu, phường 16, quận 11
313	Trần Chí Dũng	Trần Chí Dũng	12/12/1962		Campuchia	19/22A Bình Thới, phường 11, quận 11
314	Châu Kha Duy	Châu Kha Duy	1958		Campuchia	492/62 Tân Phước, phường 6, quận 11
315	Quách Văn Đức	Quách Văn Đức	04/7/1963		TP.HCM	26D/27 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
316	Ly Eng	Lý Anh		04/6/1939	Campuchia	180/20F Lạc Long Quân, phường 10, quận 11
317	Ung Chi Fang	Ung Chi Bình	11/12/1933		Campuchia	180/20F Lạc Long Quân, phường 10, quận 11
318	Âu Soc Guêt	Huỳnh Mỹ Ngọc		01/01/1960	Campuchia	30 Hàn Hải Nguyên, phường 16, quận 11
319	Lưu Hà	Lưu Hà	03/9/1947		Campuchia	79/3 Âu Cơ, phường 14, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
320	Tạ Siêu Hà	Tạ Siêu Hà		21/9/1987	TP.HCM	26/15A Xóm Đất, phường 8, quận 11
321	Thái Hải	Thái Hải	15/8/1955		Campuchia	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11
322	Neak Hiek	Trần Thị Thanh		12/12/1928	Campuchia	10 lô A chung cư Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11
323	Lâm Lập Hiên	Lâm Lập Hiên	24/02/1968		Campuchia	198 Đội Cung, phường 9, quận 11
324	Trần Hiên	Trần Hiên		08/8/1956	Campuchia	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11
325	Trần Ngọc Hiền	Trần Ngọc Hiền		27/12/1955	Campuchia	78/2 Thái Phiên, phường 2, quận 11
326	Trương Guon Hoa	Trương Nguyên Hòa	02/9/1958		Campuchia	186/E5 Bình Thới, phường 14, quận 11
327	Dương Lệ Hoa	Dương Lệ Hoa		10/10/1950	Campuchia	587/5 Nhật Tảo, phường 7, quận 11
328	Thái Siet Hoa	Thái Siết Hòa	18/3/1967		Campuchia	161I/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
329	Trần Kiến Hoan	Trần Kiến Hoan		01/01/1956	Campuchia	492/36 Tân Phước, phường 6, quận 11
330	Hồng Kim Hong	Hồng Kim Phụng		09/9/1945	Trung Quốc	161B/81/22 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
331	Mã Xài Hông	Mã Đại Phong	12/01/1985		TP.HCM	72/15 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
332	Ông Hồng	Ông Hồng		26/3/1965	Campuchia	25/17 Phú Thọ, phường 1, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
333	Ông Vương Hộ Sanh	Ông Vương Hộ Sanh	06/5/1998		TP.HCM	25/17 Phú Thọ, phường 1, quận 11
334	Phương Hồng	Phương Hồng	01/01/1950		Campuchia	528/2A Minh Phụng, phường 9, quận 11
335	Thái Siet Huê	Thái Siết Huệ		06/5/1969	Campuchia	161I/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
336	Mã Xài Huộc	Mã Đại Phát	16/7/1987		TP.HCM	72/15, Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
337	Khoau Di Kim Huôi	Khâu Kim Huê		09/8/1949	Campuchia	297/21A2 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
338	Lý Đình Huy	Lý Đình Huy	08/9/1971		Campuchia	92/12/3 Lò Siêu, phường 16, quận 11
339	Lý Minh Huy	Lý Minh Huy	01/01/1967		Campuchia	19/43C Bình Thới, phường 11, quận 11
340	Đỗ Thiên Huy	Đỗ Thiên Huy	18/3/1934		Trung Quốc	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11
341	Hồng Mỹ Hưng	Hồng Mỹ Hưng	05/4/1980		TP.HCM	34B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11
342	Trần Vục Hưng	Trần Ngọc Phương		01/01/1955	Campuchia	180/4D Lạc Long Quân, phường 10, quận 11
343	Lý Ngọc Hương	Lý Ngọc Hương		20/11/1943	Campuchia	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11
344	La Tú Hương	La Tú Hương		01/01/1948	Campuchia	19/43C Bình Thới, phường 11, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
345	Huỳnh Thị Hý (/Huỳnh Thúc Kỷ)	Huỳnh Thị Hý		01/01/1956	Campuchia	161D/48 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
346	Thái Siết Khanh	Thái Siết Khanh		22/4/1977	TP.HCM	161I/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
347	Hồ Khen	Hồ Khen	25/12/1963		Campuchia	109 Trần Quý, phường 4, quận 11
348	Mã Xiếu Khên	Mã Tú Thanh		27/10/1981	TP.HCM	72/15 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
349	Hong Khong Khune	Hồng Văn Phú	20/02/1937		Campuchia	34B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11
350	Lý Bảo Kiên	Lý Bảo Kiên		01/01/1971	Campuchia	19/43C Bình Thới, phường 11, quận 11
351	Đỗ Phienk Kiên	Đỗ Kim Anh		26/02/1967	Campuchia	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11
352	Trần Sou Kiều	Trần Tú Kiều		01/01/1962	Campuchia	19/40/5K Bình Thới, phường 11, quận 11
353	Lương Kim	Lương Kim		01/01/1930	Trung Quốc	492/62 Tân Phước, phường 6, quận 11
354	Lor Bun Kim	La Văn Kim	20/4/1958		TP. HCM	305 lô H C/c Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11
355	Thái Kim	Thái Kim	01/6/1963		Campuchia	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11
356	Lao Pouy Koung	Lư Mỹ Quân		22/4/1965	Campuchia	148/23 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
357	Ông Ky	Ông Ky		29/10/1960	Campuchia	25/17 Phú Thọ, phường 1, quận 11
358	Mạc Lam	Mạc Lam	01/01/1953		Campuchia	185/102A Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11
359	Dư Thị Kim Liên	Dư Thị Kim Liên		08/9/1958	Campuchia	72/15 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
360	Âu Phụng Liên	Âu Phụng Liên		01/01/1950	Campuchia	133 Trần Quý, phường 4, quận 11
361	Trần Văn Liên	Trần Văn Liên	05/01/1953		Campuchia	395/4 Minh Phụng, phường 10, quận 11
362	Ưng Lim	Ưng Lim	01/9/1960		Campuchia	1268/9 đường 3/2, phường 2, quận 11
363	Lý Mạnh Linh	Lý Mạnh Linh		01/01/1966	Campuchia	370/37 Minh Phụng, phường 9, quận 11
364	Thái Siết Linh	Thái Siết Linh		26/5/1961	Campuchia	161i/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
365	Huỳnh Tố Linh	Huỳnh Tố Linh		12/6/1961	Campuchia	47/5 Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11
366	Xanh Chi Luoi	Xanh Chí Lợi	01/01/1959		Campuchia	124/7D Xóm Đất, phường 8, quận 11
367	Thái Siết Lương	Thái Siết Lương	03/8/1965		Campuchia	161i/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
368	Tạ Lương	Tạ Lương	1950		Campuchia	26/15A Xóm Đất, phường 8, quận 11
369	Lay Bội Ly	Lại Bội Ly		10/8/1976	TP.HCM	161B/81/22 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
370	Kha Ly	Kha Ly		02/10/1955	Campuchia	311/31 Minh Phụng, phường 2, quận 11
371	Khoau Kim Ly	Khâu Kim Ly		01/01/1953	Campuchia	297/21A2 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
372	Hà Kim Mai	Hà Kim Mai		20/7/1963	Campuchia	6/2E Công Chúa Ngọc Hân, phường 13, quận 11
373	Tran Huy Men	Trần Huệ Mẫn		01/01/1974	Campuchia	44/4 đường số 5, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11
374	Châu Minh	Châu Minh	01/01/1951		Campuchia	492/62 Tân Phước, phường 6, quận 11
375	Châu San Minh	Châu San Minh		01/01/1955	Campuchia	25/9 Trần Quý, phường 4, quận 11
376	Tạ Siêu Mì	Tạ Siêu Mì		22/3/1985	TP.HCM	26/15A Xóm Đất, phường 8, quận 11
377	Tri Chhi Muối	Tri Chi Muối		03/01/1950	Campuchia	325 Tân Phước, phường 6, quận 11
378	Chu Đại Muội (Chu Nguyệt Chân)	Chu Đại Muội		20/01/1958	Campuchia	492/14 Tân Phước, phường 6, quận 11
379	Trần Thị Mỹ	Trần Thị Mỹ		18/6/1965	Campuchia	437/15 Hàn Hải Nguyên, phường 1, quận 11
380	Diệp Bình Nam	Diệp Bình Nam	1964		Campuchia	26/15A Xóm Đất, phường 8, quận 11
381	Hồng Kim Nga	Hồng Kim Nga		15/9/1980	TP.HCM	161D/48 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
382	Lưu Lệ Nga	Trần Nhuận Lệ		10/12/1960	TP.HCM	14 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11
383	Lộc Saw Ngang	Lộc Sao Ngang		14/7/1951	Campuchia	26A/7 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
384	Lộc Tiểu Ngang	Lộc Tiểu Ngang		05/10/1965	Campuchia	26A/7 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
385	Quách Văn Nghĩa	Quách Văn Nghĩa	18/8/1965		TP.HCM	26D/7 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
386	Ông Nghiệp	Ông Nghiệp	10/4/1970		Campuchia	25/17 Phú Thọ, phường 1, quận 11
387	Ung Ngin	Lưu Nguyệt Lan		10/3/1966	Campuchia	1122A đường 3/2, phường 12, quận 11
388	Hồng Mỹ Ngọc	Hồng Mỹ Ngọc		05/11/1975	TP.HCM	34B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11
389	Kim Nguôn	Quách Kim Nguôn	19/6/1950		Campuchia	47/5C Trịnh Đình Trọng, phường 5, quận 11
390	Dam Huệ Phan	Đàm Huệ Phấn		07/5/1978	TP.HCM	103D Lò Siêu, phường 16, quận 11
391	Huỳnh Phan	Huỳnh Phan		04/12/1962	Campuchia	47/8C Phú Thọ, phường 1, quận 11
392	Lao Cai Pheng	Lưu Gia Bình	25/9/1947		Campuchia	1287/21B đường 3/2, phường 16, quận 11
393	Thái Phong	Thái Phong	07/7/1951		Campuchia	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11
394	Thái Thắng	Thái Thắng	19/3/1994		Bình Dương	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
395	Thái Bảo Yến	Thái Bảo Yến		08/5/1997	Bình Dương	1428/19 đường 3/2, phường 2, quận 11
396	Trần Phun	Trần Phun	01/01/1949		Campuchia	28 lô A chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11
397	Mã Xài Phụ	Mã Đại Phú	18/8/1983		Việt Nam	72/15 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11
398	Lê Phụng	Lê Phụng		14/3/1967	Campuchia	242/63 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11
399	Thang Phụng	Thang Phụng		1935	Campuchia	351/1/25 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11
400	Nguyễn Thị Phụng	Nguyễn Thị Phụng		06/5/1961	Campuchia	241/91 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11
401	Lý Quốc Quay	Lý Quốc Quay	20/7/1977		TP.HCM	19/43C Bình Thới, phường 11, quận 11
402	Lâm Lập Quốc	Lâm Lập Quốc	04/11/1948		Campuchia	260 Đội Cung, phường 9, quận 11
403	Hứa Sang Quốc	Hứa Sang Quốc	26/8/1956		Campuchia	506/49/57A Lạc Long Quân, phường 5, quận 11
404	Lý Mỹ Quyên	Lý Mỹ Quyên		05/4/1969	Campuchia	92/12/3 Lò Siêu, phường 16, quận 11
405	Lay Bin Sang	Lại Bội Sang		19/5/1972	Campuchia	323/38/12 Minh Phụng, phường 2, quận 11
406	Đỗ Phiek Sang	Đỗ Kim Ngân		07/7/1983	TP.HCM	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
407	Bồ Dục Sanh	Bồ Dục Sanh	08/02/1959		Campuchia	351/1/25 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11
408	Đỗ Kiên Se	Đỗ Kiên Se	10/4/1968		Campuchia	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11
409	Khoau Say Se	Khâu Tài Thành	01/01/1955		Campuchia	297/21A2 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
410	Bo Sit	Bồ Ánh Tuyết		05/02/1952	Campuchia	601 lô 4 khu B, chung cư Phú Thọ, phường 15, quận 11
411	Ngô Sóc	Ngô Sóc	01/3/1954		Campuchia	359/31 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11
412	Tan Sọi	Trần Thị Sọi		10/02/1964	Campuchia	247/79 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
413	Ưng Soul	Ưng Xuyên	04/01/1933		Campuchia	1268/9 đường 3/2, phường 2, quận 11
414	Hồng Kim Sũng	Hồng Kim Sũng	25/9/1978		TP.HCM	161D/48 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
415	Trương Suon	Trương Nguyên Thuận	24/12/1960		Campuchia	186/E5 Bình Thới, phường 14, quận 11
416	Hồng Kim Tài	Hồng Kim Tài	04/01/1985		TP.HCM	161D/48, Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
417	Lao Seng Tat	Lưu Thành Đạt	25/8/1924		Trung Quốc	148/23 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
418	Thái Chan Thanh	Thái Chấn Thành	18/8/1928		Campuchia	161i/86/20 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
419	Dam Kinh Thanh	Đàm Kinh Thanh	20/6/1947		Campuchia	103D Lò Siêu, phường 16, quận 11
420	Trương A Thiêm	Trương A Thiêm		10/02/1959	Campuchia	319/14 Tân Phước, phường 6, quận 11
421	Trần Đoàn Thông	Trần Đoàn Thông	01/01/1974		Campuchia	19/40/5K Bình Thới, phường 11, quận 11
422	Thang Thông	Thang Thị Song		28/01/1925	Campuchia	601 lô 4 khu B, chung cư Phú Thọ, phường 15, quận 11
423	Lý Mỹ Thuyên	Lý Mỹ Thuyên		10/01/1961	Campuchia	92/12/3 Lò Siêu, phường 16, quận 11
424	Lay Bội Tiên	Lại Bội Tiên		28/6/1980	TP.HCM	161B/81/22 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
425	Chung Mùi Tiên	Chung Mùi Tiên		14/01/1950	Campuchia	260 Đội Cung, phường 9, quận 11
426	Cau Nghiep Tien	Dương Ngọc Tiên		20/9/1945	Campuchia	34B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11
427	Tạ Thiếu Trân	Tạ Thiếu Trân		03/9/1959	Campuchia	189 Tạ Uyên, phường 4, quận 11
428	Đam Chí Trung	Đàm Chí Trung	09/6/1984		TP. HCM	103D Lò Siêu, phường 16, quận 11
429	Quách Văn Trung	Quách Văn Trung	20/02/1970		TP. HCM	26D/27 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
430	Trần Siu Ưng	Trần Siu Ưng	01/01/1953		Campuchia	78/2 Thái Phiên, phường 2, quận 11

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
431	Hồng Văn	Hồng Văn	01/01/1942		Campuchia	161D/48 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
432	Đỗ Súc Yi	Đỗ Thức Nghĩa	20/7/1942		Campuchia	591/6/5 Bình Thới, phường 10, quận 11
433	Lao Cai Ying	Lưu Kim Sơn	15/10/1941		Campuchia	148/23 Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11
434	Lay Yung (Lai Dính)	Lại Kiến Nhơn	22/12/1944		Trung Quốc	161B/81/22 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11
435	Đỗ Phienk Yuong	Đỗ Bích Tuyền		11/3/1970	Campuchia	93/2 Lạc Long Quân, phường 1, quận 11
436	Lý Mỹ	Lý Mỹ		07/9/1965	Campuchia	16/5 Hà Huy Giáp, phường Thanh Lộc, quận 12
437	Sai Mỹ Cung	Sai Mỹ Cung		28/6/1975	An Giang	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
438	Suôn Hang	Suôn Hang	01/01/1974		Campuchia	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
439	Suôn Hiến	Suôn Hiến	27/02/1982		TP.HCM	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
440	Suôn Leng (Sai Ty Kia)	Suôn Leng	01/01/1951		Campuchia	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
441	Suôn Lũy	Suôn Lũy	23/12/1977		TP.HCM	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
442	Sai Mỹ Thu	Sai Mỹ Thu		06/6/1985	TP.HCM	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
443	Trương Thị Ly	Trương Thị Ly		01/01/1950	Campuchia	337/A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12
444	Trần Viên Anh	Trần Viên Anh		10/12/1941	Campuchia	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
445	Trương Minh Bạch	Trương Minh Bạch	01/01/1963		Campuchia	247/26 Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình
446	Ngô Chúng	Ngô Chúng	16/8/1972		Campuchia	250/7 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
447	Huỳnh Dậu	Huỳnh Dậu	29/5/1970		Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
448	Huỳnh Định	Huỳnh Định		01/01/1963	Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
449	Trần Khai Hauv	Trần Khai Long	04/10/1957		Campuchia	4 Lê Bình, phường 4, quận Tân Bình
450	Trương Kim Hoa	Trương Kim Hoa		25/4/1971	Campuchia	521/69/29 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình
451	Lý Cẩm Hòa	Lý Cẩm Hòa	18/12/1950		Campuchia	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
452	Heng Hui Hun	Vương Huệ Phương		19/6/1958	Campuchia	521/69/29 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình
453	Huỳnh Hướng	Huỳnh Hương		12/12/1965	Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
454	Lý Vann Kha	Lý Tuyết Cầm		30/4/1959	Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
455	Tăng Kim Lái	Tăng Kim Lợi	04/9/1968		Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
456	Truong Soc Lang	Trương Ngọc Lan		01/01/1959	Campuchia	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
457	Tea Soc Chheng	Tôn Gia Liên		09/01/1956	Campuchia	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
458	Ngô Múi	Ngô Múi		01/01/1954	Campuchia	192 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
459	Trần Muội	Trần Muội		22/3/1983	TP.HCM	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
460	Tăng Kim Nuổi	Tăng Kim Thanh		01/01/1971	Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
461	Ton Can Phang	Tôn Can Phan	01/01/1957		Campuchia	448 Cách mạng tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
462	Ngô Phúc	Ngô Phúc	01/01/1960		Campuchia	192 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
463	Huỳnh Phụng	Huỳnh Kim Phượng		26/5/1959	Campuchia	172 Lý Thường Kiệt, phường 9, quận Tân Bình
464	Ngô Sánh	Ngô Sánh	25/8/1978		Tây Ninh	250/7 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
465	Ngô Sen	Ngô Sen	01/01/1915		Campuchia	192 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
466	Ngô Sường	Ngô Sường	10/10/1938		Campuchia	250/7 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình
467	Nguyễn Thị Thái	Nguyễn Thị Thái		01/01/1944	Việt Nam	521/91/15 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình
468	Ing My	Huỳnh Phương Ý		19/11/1983	TP.HCM	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
469	Lý Yến	Lý Yến		29/11/1988	TP.HCM	607 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình
470	Lưu Khoanh Anh	Lưu Khoanh Anh		25/12/1963	Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
471	Lưu Ngọc Anh	Lưu Ngọc Anh		11/02/1951	Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
472	Lưu Nguyệt Anh	Lưu Nguyệt Anh		01/02/1956	Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
473	Lưu Văn Bình	Lưu Văn Bình	15/10/1971		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
474	Lưu Văn Cang	Lưu Văn Cang	18/3/1952		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
475	Lưu Văn Cường	Lưu Văn Cường	01/01/1969		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
476	Đỗ Thị Danh	Đỗ Thị Danh		01/01/1947	Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
477	Op Chamroen	Lưu Đức Đạt	19/5/1970		Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
478	Nauv Sovannara	Nguyễn Ngọc Điệp		01/01/1950	Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
479	Liềm Kim Vũ	Lý Văn Dũng	26/10/1970		Campuchia	180/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
480	Quách Ngọc Hải	Quách Ngọc Hải	01/01/1968		Campuchia	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
481	Liềm Chanh Thi	Lý Văn Hải	08/6/1969		Campuchia	180/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
482	Quách Ngọc Hiệp	Quách Ngọc Hiệp	01/01/1967		Campuchia	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
483	Quách Ty	Quách Ngọc Hoài	01/01/1954		Campuchia	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
484	Quách Tuấn Hồng	Quách Tuấn Hồng	03/12/1992		TP.HCM	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
485	Quách Tuấn Minh	Quách Tuấn Minh	26/8/1995		TP.HCM	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
486	Tăng Chí Hùng	Tăng Chí Hùng	01/01/1961		Campuchia	217/17/21 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh
487	Quách Cẩm Huỳnh	Quách Cẩm Huỳnh	1951		Campuchia	245/26A Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh
488	Douneth Narom	Nguyễn Thùy Linh		15/4/1967	Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
489	Lưu Mỹ Linh	Lưu Mỹ Linh		17/6/1976	TP.HCM	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
490	Lý Thái Lường	Lý Thái Lường	25/8/1982		TP.HCM	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
491	Lưu Văn Minh	Lưu Văn Minh	28/10/1973		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
492	Nguon Siem	Nguyễn Văn Mỹ	12/8/1952		Campuchia	156 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh
493	Phang Solina	Trần Kim Na		25/12/1982	TP.HCM	449/6/20 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
494	Phang Erita	Trần Bảo Ngọc		23/5/1984	TP.HCM	449/6/20 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
495	Trần Văn Ngọc	Trần Văn Ngọc	1949		Campuchia	402/65E Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh
496	Lý Cam On	Lý Cam On	16/01/1945		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
497	Lý Thái Bảo	Lý Thái Bảo	07/02/1991		TP.HCM	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
498	Lưu Văn Quí	Lưu Văn Quí	13/4/1957		Campuchia	246/10A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
499	Douneth Narith	Nguyễn Na Rích	08/8/1970		Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
500	Op Cham Roeunn	Trần Văn Tài	23/3/1975		Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
501	Hà Bảnh Tài	Hà Bảnh Tài	03/4/1955		Campuchia	47/2 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
502	Liềm Chanh Mến	Lý Văn Thịnh	07/02/1966		Campuchia	180/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
503	Liềm Câm Chí	Lý Văn Thọ	11/4/1957		Campuchia	246/3A7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
504	Liềm Kim Chi	Lý Ngọc Thủy		20/12/1974	Campuchia	180/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
505	Sim Thanh Siu	Thẩm Thanh Tú		01/01/1952	Campuchia	144/33 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh
506	Mên Si Vôn	Nguyễn Thị Út		03/4/1949	Campuchia	180/63 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh
507	Op Samleng	Trần Văn Việt	04/4/1946		Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
508	Douneth Vanna Reth	Nguyễn Ngọc Vy		03/4/1962	Campuchia	369/9 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh
509	Lê Cẩm Lai	Lê Cẩm Lai		01/01/1956	Campuchia	402/65E Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh
510	Phúc Chai Bình	Phúc Chai Bình		10/10/1961	Campuchia	22/10 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp
511	Quách Ngươn Châu	Quách Nguyên Châu	08/02/1940		Campuchia	26/1 đường số 6, phường 9, quận Gò Vấp

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
512	Trần Khieng	Trần Cường	10/10/1969		Campuchia	98C1 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp
513	Trần Lâm Hán	Lâm Hán	15/4/1955		Lào	2/11 Tú Mỡ, phường 7, quận Gò Vấp
514	Vũ Thị Huê	Vũ Thị Huê		10/3/1959	Campuchia	133 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp
515	Cheung Ai Kiên	Trương Ái Kiên		17/9/1949	Campuchia	26/1 đường số 6, phường 9, quận Gò Vấp
516	Huỳnh Minh	Huỳnh Minh		18/8/1955	Campuchia	32/3 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp
517	Phúc Chai Ngò	Phúc Chai Ngò		22/8/1952	Campuchia	32/3 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp
518	Cua Ngọc	Cua Ngọc		15/5/1939	Campuchia	98C1 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp
519	Theak Chansath	Lê Thị Nhung		12/12/1961	Campuchia	80/874 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp
520	Ngau Bun Nareoun	Nguyễn Phú	25/02/1956		Campuchia	68/3A Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp
521	Vũ Thị Thanh	Vũ Thị Thanh		11/5/1971	Campuchia	133 Trần Quốc Tuấn, phường 1, quận Gò Vấp

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
522	Quách Tiêng Miêng	Quách Tấn Thành	24/11/1972		Campuchia	26/1 đường số 6, phường 9, quận Gò Vấp
523	Phúc Chai Thoi	Phúc Chai Thoi		29/6/1969	Campuchia	32/3 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp
524	Lý Hồng	Lý Hồng		01/01/1969	Campuchia	95 Tô Ngọc Vân, phường Linh Tây, quận Thủ Đức
525	Lê Văn Mừng	Lê Văn Mừng	01/01/1966		Campuchia	32 đường số 9, phường Tam Bình, quận Thủ Đức
526	Lý Văn Xung	Lý Văn Xung	01/01/1924		Campuchia	792 Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, quận Thủ Đức
527	Khau Pheng	Trương Mỹ Bình		01/01/1959	Campuchia	42, lô M, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân
528	Uy Yêm Chu	Uy Yêm Chu		08/3/1954	Campuchia	54/12/9 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân
529	Khau Dak Hau	Trương Đạt Hào	01/01/1964		Campuchia	42 lô M khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân
530	Lai Hoành	Lai Hoành		01/01/1933	Campuchia	4 lô M cư xá Phú Lâm C, phường An Lạc A, quận Bình Tân
531	Di Thọ Lương	Di Thọ Lương	01/01/1966		Campuchia	4 lô M cư xá Phú Lâm C, phường An Lạc A, quận Bình Tân

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
532	Di Sui Phánh	Di Thúy Phân		01/01/1963	Campuchia	4 lô M cư xá Phú Lâm C, phường An Lạc A, quận Bình Tân
533	Điền Thuận Phát	Điền Thuận Phát	04/8/1958		Campuchia	24/7 Dương Tự Quán, phường An Lạc A, quận Bình Tân
534	Khau Dak Sun	Trương Đạt Tín	01/01/1966		Campuchia	42 lô M, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân
535	Khau Bak Pheng	Hứa Đại Trinh		01/01/1958	Campuchia	42 lô M, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân
536	Tăng Mô Trinh	Tăng Mô Trinh		20/12/1948	Campuchia	588/103 tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân
537	Loc Woan Shyang	Lọc Hạnh		01/01/1952	Campuchia	36/45/32/59/10 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân
538	Lau Ngvut Va	Lau Nguyệt Hoa		01/01/1924	Campuchia	36/45/32/59/10 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân
539	Dương Kiều	Dương Kiều		01/01/1954	Campuchia	22 đường 17 ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi
540	Lay Liên	Lay Liên		20/01/1949	Campuchia	Tổ 5 lộ 14 Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi
541	Lâm Yến Mỹ	Lâm Yến Mỹ		01/01/1967	Campuchia	56 đường 23 Tân Lập, Tân Đông Hội, huyện Củ Chi

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
542	Vang Ly Sang	Vang Ly Sang		02/8/1975	Campuchia	21 lô A ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi
543	Dương Ngọc	Dương Ngọc		01/01/1959	Campuchia	782/14 khu phố 2 thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi
544	Lâm Wul Thung	Lâm Wul Thung	14/7/1948		Campuchia	Tổ 5 lộ 14, Tân Thành, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi
545	Tia Hong Eng	Trương Hồng Anh		15/9/1942	Campuchia	37/2, Trưng Nữ Vương, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc môn
546	Lục Sóc Êng	Lục Thiện Anh		23/5/1962	Campuchia	33/2 Lê Thị Hà, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
547	Khưu So Pheng	Khưu Bình	01/01/1946		Campuchia	11/108, Trần Bình Trọng, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
548	Tia Chia Phến	Trương Chánh Bình	01/01/1974		Campuchia	128/2A ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn
549	Tia Chia Khiến	Trương Chánh Cường	02/6/1969		Campuchia	Tổ 100 ấp Tam Đông, xã Tam Thới Thôn, huyện Hóc Môn
550	Lý Đức	Lý Đức	20/12/1966		Campuchia	17/20 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
551	Lý Kiết	Lý Kiết	30/11/1970		Campuchia	17/20 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
552	Goi Hui Siêng	Nghê Huệ Hằng		01/01/1951	Campuchia	31/3C tổ 51, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
553	Goi Hui Hiêng	Nghê Huệ Hương		01/01/1957	Campuchia	31/3C tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
554	Con Trí Hường	Giang Chí Hường		25/3/1950	Campuchia	38/2 Trưng Nữ Vương, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
555	Goi Mui Khen	Nghê Mỹ Khanh		07/3/1970	Campuchia	37/2 Trưng Nữ Vương, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc môn
556	Lý Khêng	Lý Khiêng		12/8/1961	Campuchia	17/2, ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
557	Trịnh Kiên	Trịnh Kiên		05/5/1962	Campuchia	56/1 ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
558	Tia Lang	Trương Ngọc Lan		05/5/1931	Campuchia	33/2 Lê Thị Hà, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
559	Ong Trọng Lan	Ong Trọng Lan		01/01/1943	Campuchia	56/1 ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
560	Goi Su Liên	Nghê Tú Liên		02/01/1979	TP.HCM	31/3C tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
561	Tia Kha Liên	Trương Xảo Liên		01/01/1966	Campuchia	58/11A tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
562	Lý Linh	Lý Linh		10/01/1968	Campuchia	17/20 ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
563	Tia Kha Kiên	Trương Thụy Thùy Linh		01/01/1961	Campuchia	15/8B Ngô Quyền, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
564	Tia Kha Xuông	Trương Thị Thanh Loan		01/01/1963	Campuchia	16/151 Trần Khắc Chân, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
565	Goi Diêu Ly	Nghê Diêu Ly	10/4/1932		Campuchia	37/2 Trưng Nữ Vương, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc môn
566	Lục Mia	Lục Văn Mia	08/01/1930		Campuchia	33/2 Lê Thị Hà, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
567	Sek Sinan	Hứa Văn Nghĩa	10/10/1955		Campuchia	74B ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn
568	Con Ung Sieu Nghết	Huỳnh Tú Ngọc		01/01/1930	Campuchia	128/2A, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn
569	Goi Hui Huôn	Nghê Huệ Phương		01/01/1961	Campuchia	31/3C tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
570	Tia Kha Huông	Trương Xảo Phương		12/11/1957	Campuchia	32/2C tổ 15 khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
571	Goi Hui Sim	Nghê Huệ Tâm		01/01/1955	Campuchia	31/3C tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn

STT	Họ và tên	Tên Việt Nam	Ngày tháng năm sinh Giới tính		Nơi sinh	Địa chỉ cư trú hiện tại
			Nam	Nữ		
572	Tia Chia Sên	Trương Chánh Thăng	20/02/1960		Campuchia	1/90 ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
573	Tạ Mỹ Toàn	Tạ Mỹ Toàn		02/3/1953	Campuchia	95/7C Bà Triệu, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
574	Goi Yêu Tỵ	Nghê Diệu Trí	11/02/1935		Campuchia	38/2 Trưng Nữ Vương, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
575	Goi Su Hun	Nghê Tú Vân		01/01/1971	Campuchia	31/3C tổ 51 khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn
576	Peter Rolke	Lư Lê	14/10/1952		TP. HCM	A14/431A ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh